

Số: 4521 /QĐ-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đường Chu Văn An tại thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị Định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 04/VBHN-BTNMT ngày 28/02/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Văn bản số 05/VBHN-BTNMT ngày 07/08/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về sửa đổi bổ sung một số phức lục Đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá đất trong các vụ án của tòa án, thi hành án và định giá trong các nghiệp vụ của tòa án, thi hành án và định giá trong các vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai;



Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương đầu tư một số dự án;

Căn cứ Quyết định số 11108/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm giai đoạn 2020-2024 tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3497/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc phê duyệt kế hoạch đề xuất đổi mới, sáng tạo trong công tác bồi thường, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải ngân vốn ngân sách Nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu của ông Nguyễn Giang Châu, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Văn bản số 8834/UBND-KT ngày 6/12/2023 về việc chấp thuận chấp thuận nội dung thực hiện bồi thường tài sản và vật kiến trúc thuộc dự án Nâng cấp đường Chu Văn An, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1243/TTr-TNMT ngày 25 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp đường Chu Văn An, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu với nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: 22 hộ gia đình, cá nhân;

2. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ: **3.254.632.000 đồng** (Ba tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)

- Giá trị về nhà ở, vật kiến trúc: 3.004.230.000 đồng;
- Giá trị về cây trồng: 63.586.000 đồng;
- Giá trị về thương di dời: 123.000.000 đồng;
- Chi phí thực hiện bồi thường 2%: 63.816.000 đồng;

Trong đó:

- Kinh phí thâm định 20%:	12.763.000 đồng;
+ Kinh phí của PTN-MT 15%:	9.572.000 đồng;
+ Kinh phí của STM-MT 5%	3.191.000 đồng;
- Kinh phí TTPTQĐ huyện 80%:	51.053.000 đồng;

(đính kèm bảng tổng hợp)

3. Về tái định cư: Không có trường hợp nào đủ điều kiện bố trí tái định cư do không phải thu hồi đất ở, không phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Căn cứ vào các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển kinh phí tổ chức thực hiện và kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Vĩnh Cửu; chuyển kinh phí thâm định bồi thường cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu và Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

2. Kinh phí bồi thường nêu tại Điều 1 nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Nâng cấp đường Chu Văn An, thị trấn Vĩnh An do Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Vĩnh Cửu phối hợp với Chủ đầu tư và UBND thị trấn Vĩnh An triển khai chi trả cho các đối tượng được bồi thường, hỗ trợ.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện, UBND thị trấn Vĩnh An và các ngành có liên quan tổ chức bóc thăm, bố trí các hộ vào vị trí khu tái định cư theo kết quả bóc thăm; lập thủ tục tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định giao đất cho hộ tái định cư; tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa theo quy định (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Vĩnh Cửu, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Vĩnh Cửu, Ban quản lý dự án huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Vĩnh An và các đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở TNMT (Chi cục QLDD);
- CT, các PCT UBND huyện;
- C,PVP. HĐND-UBND huyện;
- Phòng TNMT; *u*
- Lưu VT, THKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Phương

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ BÒI THƯỜNG, HỒ TRỢ

Thuộc dự án: Nâng cấp đường Chu Văn An tại thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Kèm theo Quyết định số: **4581** /QĐ-UBND, ngày **27** tháng **12** năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vinh Cửu)

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tờ	Số thửa	Diện tích đất bồi thường (m ²)				Diện tích đất chưa sử dụng (m ²)	Giá trị bồi thường hồ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hồ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hồ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hồ trợ tài sản khác	Giá trị về các chính sách hồ trợ	Thường đi dôi	Tổng cộng giá trị bồi thường, hồ trợ và thường đi dôi	Ghi chú
					Nông nghiệp	Phi NN	Đất	Đất									
					Tổng đất trồng lúa	Tổng đất ở	chưa sử dụng	hồ trợ									
1	Phạm Văn Luân - Lê Thị Tâm	Khu phố 3, Thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu	49	414						146.528.000				8.000.000	154.528.000		
2	Dương Thị Liên	Khu phố 6, Thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu	66	13						1.020.000				1.000.000	2.020.000		
3	Trần Công Huỳnh - Nguyễn Thị Viện	Khu phố 6, Thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu	66	322						9.740.000	4.025.000			2.000.000	15.765.000		
4	Phan Văn Kiêm - Nguyễn Thị Nga	Khu phố 6, Thị trấn Vinh An, huyện Vinh Cửu	66	25	66	180					1.698.000			1.000.000	2.698.000		
																	66

5	Nguyễn Công Chúc - Nguyễn Thị Phước	Khu phố 5, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	296															3.920.000		1.000.000	4.920.000			
			49	295																					
			49	294																					
6	Phạm Chi Tiêu - Lê Thị Phương	Khu phố 3, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	285															10.281.000		2.000.000	12.281.000			
			49	321																					
7	Nguyễn Hữu Hạnh - Đặng Thị Trinh	Khu phố 3, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	411															83.458.000		6.000.000	90.582.000			
			66	177																					
8	Trần Tiến Sâm	Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	404															87.402.000		6.000.000	98.104.000			
			49	205																					
9	Nguyễn Thị Hoa	C25, tổ 5, Khu phố 1, Phường Tân Phong, TP. Biên Hòa	49	205															85.177.000		6.000.000	91.177.000			
			66	181																					
10	Lê Văn Thọ - Lại Thị Nhạc	Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	66	181															5.705.000		1.000.000	6.705.000			
			66	183																					
11	Dương Thị Sen	Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	66	183															5.202.000		1.000.000	6.202.000			
			49	412																					
12	Đào Thị Vinh (sử dụng) - Phạm Chi Tiêu cấp GCNQSDĐ	Khu phố 3, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	412															112.473.000		8.000.000	120.473.000			
			51	312																					
13	Nguyễn Đăng Khiêm - Trần Thị Hà	Khu phố 6, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	66	27																					
			66	24																		1.000.000	1.866.000		

21	Nguyễn Hữu Tá	Khu phố 3, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	370d							207.121.000	5.081.000		10.000.000	222.202.000
22	Trần Đăng Vui	Khu phố 3, Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	49	370b							448.954.000	4.063.000		12.000.000	465.017.000
			49	291											
TỔNG CỘNG											3.004.230.000	63.586.000	-	123.000.000	3.190.816.000
Chi phí thực hiện bồi thường 2%															
Trong đó: - Chi phí thẩm định huyện: 20%, bao gồm															
+ Chi phí tổ tham định phòng TN- MT huyện 15%:															
+ Chi phí phối hợp của Sở TN-MT 5%:															
- Chi phí TTPTQĐ huyện 80%:															
TỔNG CỘNG															
3.254.632.000															